


STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ hiện tại	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK nắm giữ					Chức vụ	
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK		Cộng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
21	Lê Thanh Ngọc	215499235	22/04/2014	Phước Lộc - T. Phước BD		09745655177	Viet Nam	7.243		7.243	7.243		7.243	
22	Lê Thanh Tuấn	215491700	25/12/2014	Phước Lộc - T. Phước BD		01683077648	Viet Nam	16.164		16.164	16.164		16.164	
23	Lê Thanh Quý	211784191	15/09/2014	Phước Lộc - T. Phước BD		01628264662	Viet Nam	1.566		1.566	1.566		1.566	
24	Lê Thị Bích Hòa	211627643	25/03/2013	Phước Lộc, Tuy Phước, Bình Định		01698034973	Viet Nam	11.647		11.647	11.647		11.647	
25	Lê Thị Bích Phương	211355175	14/05/2011	Phước Lộc, Tuy Phước, Bình Định		01656028466	Viet Nam	11.647		11.647	11.647		11.647	
26	Lê Thị Thanh Loan	215491703	25/12/2014	Phước Lộc, Tuy Phước, Bình Định		01684927121	Viet Nam	6.531		6.531	6.531		6.531	
27	Lê Thị Thâm	211290765	15/11/2012	Phước Lộc - T. Phước BD		01628264662	Viet Nam	28.668		28.668	28.668		28.668	
28	Lê Thị Tuyết Hoa	211473305	09/07/2011	Phước Lộc - T. Phước BD		01697757277	Viet Nam	11.647		11.647	11.647		11.647	
29	Lê Văn Đăng	211533003	25/04/2011	Nhà - An Nhơn - BD		01697757277	Viet Nam	12.694		12.694	12.694		12.694	
30	Lê Văn Minh	215414819	08/11/2012	Phước Lộc - T. Phước BD		0972759878	Viet Nam	11.647		11.647	11.647		11.647	
31	Lê Văn Ngà	211266562	30/10/2017	Nhơn hòa - An Nhơn - BD		0977354311	Viet Nam	11.647		11.647	11.647		11.647	
32	Lê Văn Nhâm	215439551	28/11/2012	Phước Lộc - T. Phước BD		01684063710	Viet Nam	13.217		13.217	13.217		13.217	
33	Lý Hoàng Anh	211290772	02/04/2011	Phước Lộc - T. Phước BD		093584466	Viet Nam	31.521		31.521	31.521		31.521	
34	Lương Thị Nhung	215286662	06/08/2009	Phước Lộc - T. Phước BD			Viet Nam	7.020		7.020	7.020		7.020	
35	Mai Thị Quyên	210190825	02/11/2004	117 Huỳnh T Khánh QN		0914159307	Viet Nam	30.985		30.985	30.985		30.985	
36	Nguyễn Bà Bình	211556658	28/11/2016	TX An Nhơn - BĐinh		0935033334	Viet Nam	25.160		25.160	25.160		25.160	
37	Nguyễn Bà Khanh Trinh	215397734	28/05/2012	Phước Lộc - T. Phước BD		0986679882	Viet Nam	19.114		19.114	19.114		19.114	
38	NGUYỄN KHÁC TÙNG TIÊN	215084214	06/01/2015	12 Nguyễn Phi Khanh - Quy Nhơn - Bình Định		0989156162	Viet Nam	17.882		17.882	17.882		17.882	
39	Nguyễn Kim Hùng	211202589	08/07/2010	35 Tân anh - Tư - Qnhơn		0913440745	Viet Nam	48.044		48.044	48.044		48.044	
40	Nguyễn Lê Ga	211424115	23/04/2011	Phước Lộc, Tuy Phước, Bình Định		0985979856	Viet Nam	11.647		11.647	11.647		11.647	
41	Nguyễn Minh Quang	211668567	16/07/2011	Phước Lộc, Tuy Phước, Bình Định			Viet Nam	3.918		3.918	3.918		3.918	
42	Nguyễn Ngọc Tuấn	210944665	17/03/2012	Phước Lộc - T. Phước BD		0935748619	Viet Nam	31.842		31.842	31.842		31.842	
43	Nguyễn Phong Niêm	211071874	25/08/2014	Phước an - T. Phước BD			Viet Nam	3.918		3.918	3.918		3.918	
44	Nguyễn Quế Sâm	183851626	09/01/2014	Kỹ anh - Hà Tĩnh		0979178373	Viet Nam	8.548		8.548	8.548		8.548	
45	Nguyễn Thuận Phong	210978833	02/04/2011	Phước Lộc - T. Phước BD		0979178373	Viet Nam	31.842		31.842	31.842		31.842	
46	Nguyễn Thị Bích Lan	211608704	31/12/2015	Nhơn mỹ - T. Phước - BD		01629787666	Viet Nam	3.918		3.918	3.918		3.918	
47	Nguyễn Thị Bích Tường	211784422	24/12/2015	Phước Lộc - T. Phước BD		01644148004	Viet Nam	3.918		3.918	3.918		3.918	
48	Nguyễn Thị Chin	211461963	21/03/2012	Phước Nghĩa - T. Phước BD			Viet Nam	11.647		11.647	11.647		11.647	
49	Nguyễn Thị Huệng	211354978	03/08/2011	Phước Lộc - T. Phước BD			Viet Nam	11.647		11.647	11.647		11.647	
50	Nguyễn Thị Loan	211693535	08/11/2012	Phước Lộc - T. Phước BD		01216617049	Viet Nam	3.918		3.918	3.918		3.918	
51	Nguyễn Thị Minh Dean	211762970	26/10/2017	Phước Lộc - T. Phước BD			Viet Nam	5.450		5.450	5.450		5.450	
52	Nguyễn Thị Mng	211001002	26/11/2012	Nhơn Bình - Qnhơn - BD			Viet Nam	34.493		34.493	34.493		34.493	
53	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	211559242	09/07/2011	Phước Lộc - T. Phước BD		01635556315	Viet Nam	10.118		10.118	10.118		10.118	
54	Nguyễn Thị Ngọc Hân	211575878	12/11/2011	Phước Lộc - T. Phước BD		01668841719	Viet Nam	10.118		10.118	10.118		10.118	
55	Nguyễn Thị Ngọc Sinh	211490401	24/04/2008	Thị Trấn Tuy Phước, Bình Định		01644148004	Viet Nam	11.647		11.647	11.647		11.647	
56	Nguyễn Thị Nien	194377527	22/03/2006	259 Hân Thuận, ĐA Năng			Viet Nam		200	200		200		200
57	Nguyễn Thị Nam	211509466	22/04/2014	Ng T M Khai-Qnhơn		0903561589	Viet Nam	29.901		29.901	29.901		29.901	
58	Nguyễn Thị Oanh	211746222	21/08/2017	Phước sơn - T. Phước BD			Viet Nam	10.118		10.118	10.118		10.118	




STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK năm giữ					Số lượng bộ phiếu phân bổ					Ghi chú
								Chưa LK		Đã LK		Tổng	Chưa LK		Đã LK		Tổng	
								9	10	10	11		12	13	14	15		
1		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15				
97	Phạm Minh Hòa	211754244	27/11/2017	Trung tin - T. Phước - BD			Viet Nam	3.098		3.098	3.098				3.098			
98	Phạm Văn Thanh	211290779	26/05/2012	Phước Lộc - T. Phước BD		0905359491	Viet Nam	32.738		32.738	32.738				32.738			
99	Phạm Xuân Tân	211386504	30/01/2007	Cát Tân - Phú Cát - BD		0973982134	Viet Nam	8.772		8.772	8.772				8.772			
100	Thái Văn Phước	211627634	30/07/2011	Phước Lộc, Tuy Phước, Bình Định.		01653969332	Viet Nam	7.020		7.020	7.020				7.020			
101	Trương Thị Thu Hà	211481887	26/12/2009	Phước an - T. Phước BD			Viet Nam	25.573		25.573	25.573				25.573			
102	Trương Văn Tin	211668317	17/03/2012	Phước Thành - T. Phước BD		0935726748	Viet Nam	34.531		34.531	34.531				34.531			
103	Trần Mạnh Hùng	211438984	01/03/2008	Phước Quang - T. Phước BD		0905158202	Viet Nam	34.717		34.717	34.717				34.717			
104	Trần Ngọc Chánh	211778835	30/08/2017	Phước Thắng - T. Phước BD		012228660328	Viet Nam	7.020		7.020	7.020				7.020			
105	Trần Quốc Hồng	211689079	14/04/2017	90 Ng Hòa Thọ - Q. Nhơn		0914123689	Viet Nam	26.840		26.840	26.840				26.840			
106	Trần Thị Bích Nhung	210946391	08/11/2012	Phước Lộc - T. Phước BD			Viet Nam	39.534		39.534	39.534				39.534			
107	Trần Thị Bích Vân	211601178	05/06/2010	Cát Tân - Phú Cát - BD		0984485081	Viet Nam	17.805		17.805	17.805				17.805			
108	Trần Thị Huệ	215414832	15/11/2012	Hưng nguyên - Nghi an		01674374186	Viet Nam	5.450		5.450	5.450				5.450			
109	Trần Thị Hà	240743944	03/02/2016	14/23 Lê Thị Hồng, phường 17, quận Gò Vấp, TP.HCM			Viet Nam		200	200		200			200			
110	Trần Thị Hào	211668612	07/05/2011	TT địa trí - T. Phước - BD			Viet Nam	13.217		13.217	13.217				13.217			
111	Trần Thị Kim Anh	211445875	30/11/2012	Phước an - T. Phước BD		0934840340	Viet Nam	24.041		24.041	24.041				24.041			
112	Trần Thị Kim Chi	210972515	22/11/2012	Phước Lộc - T. Phước BD		01655637945	Viet Nam	152.645		152.645	152.645				152.645			
113	Trần Thị Liên	211490427	18/07/2005	Phước an - T. Phước BD		0986679882	Viet Nam	14.783		14.783	14.783				14.783			
114	Trần Thị Lệ Hương	211290785	01/11/2012	Phước an - T. Phước BD		01632537020	Viet Nam	25.573		25.573	25.573				25.573			
115	Trần Thị Lôi	210117437	05/05/2016	Phước Lộc - T. Phước BD		0946968434	Viet Nam	28.668		28.668	28.668				28.668			
116	Trần Thị Ngọc Bích	211353899	28/05/2011	Phước Lộc - T. Phước BD		01696333950	Viet Nam	3.098		3.098	3.098				3.098			
117	Trần Thị Thiêm	210919544	23/03/2017	Trung tin - T. Phước - BD			Viet Nam	39.534		39.534	39.534				39.534			
118	Trần Thị Thu Đào	211142148	08/11/2012	Phước Lộc - T. Phước BD		0934806954	Viet Nam	37.254		37.254	37.254				37.254			
119	Trần Văn Nhường	211473445	05/08/2009	Phước Lộc - T. Phước BD			Viet Nam	5.450		5.450	5.450				5.450			
120	Trần Văn Tiến	211345248	18/10/2012	Phước an - T. Phước BD			Viet Nam	3.918		3.918	3.918				3.918			
121	Trần Xuân Hương	182116426	18/12/2014	Hưng nguyên - Nghi an			Viet Nam	3.918		3.918	3.918				3.918			
122	Tô Thị Bích Vân	210986693	09/09/2005	Phước hưng - T. Phước BD		01652827432	Viet Nam	38.748		38.748	38.748				38.748			
123	Từ Văn Nghĩa	211574751	14/09/2011	Phước an - T. Phước BD		0935841389	Viet Nam	7.020		7.020	7.020				7.020			
124	Võ Thị Thanh Hồng	211784256	18/02/2016	Phước Lộc - T. Phước BD			Viet Nam	3.918		3.918	3.918				3.918			
125	Võ Thị Đê	211482565	14/03/2009	Phước Thuận - T. Phước BD			Viet Nam	5.450		5.450	5.450				5.450			
126	Võ Thị Đồng	211610610	07/05/2011	Phước Sơn, Tuy Phước, Bình Định		0937412545	Viet Nam	13.217		13.217	13.217				13.217			
127	Đinh Thị Thủy Diễm	211719733	08/11/2012	Phước Lộc - T. Phước BD			Viet Nam	7.020		7.020	7.020				7.020			
128	Đinh Xuân Lộc	210946376	26/10/2017	Phước Lộc - T. Phước BD			Viet Nam	34.270		34.270	34.270				34.270			
129	Đoàn Minh Diệp	211473395	15/07/2004	Phước Lộc - T. Phước BD			Viet Nam	10.118		10.118	10.118				10.118			
130	Đoàn Thị Hạnh Dung	211677545	13/04/2012	10 Trường Chinh, Bình Định			Viet Nam	30.985		30.985	30.985				30.985			
131	Đào Trương Giảng	211128358	30/08/2007	Thành Thế - T. Phước BD		0914285946	Viet Nam	11.760		11.760	11.760				11.760			
132	Đào Trường Thuận	211346714	14/07/2004	Phước Lộc - T. Phước BD			Viet Nam	17.844		17.844	17.844				17.844			
133	Đặng Ngọc Thạch	210986926	11/05/2009	Phước hưng - T. Phước BD		0985259092	Viet Nam	30.985		30.985	30.985				30.985			
134	Đặng Thị Hào	211265818	15/04/2005	Phước Lộc - T. Phước BD		0934716821	Viet Nam	10.118		10.118	10.118				10.118			

STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ hiện tại	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK nắm giữ					Chi chi	
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK		Cộng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
135	Dang Thi Hong Hoa	210009861	07/09/2015	17 Doan T Diem - Qnhom		0935560875	Viet Nam	26.317		26.317	26.317		26.317	
136	Đỗ Thị Minh Hạnh	211473883	20/09/2008	19 Nguyễn Lạc - Qnhom		0972759868	Viet Nam	4.107		4.107	4.107		4.107	
137	Đỗ Thị Tâm	211719735	16/10/2015	Phước Lộc - T. Phước BĐ		0906421252	Viet Nam	10.664		10.664	10.664		10.664	
Cộng Cả nhân														
<i>b. Tổ chức</i>														
138	Công ty cổ phần Gạch Tuy Bền Bình Định	4100431180	17/09/2016	Km 1215, quốc lộ 1A, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định		055 2832 176	Viet Nam	68.808		68.808				
CỘNG TỔ CHỨC								2.869.457	130.543	3.000.000	2.800.649	130.543	2.931.192	
CỘNG TRONG NƯỚC								2.869.457	130.543	3.000.000	2.800.649	130.543	2.931.192	
Tổng cộng								2.869.457	130.543	3.000.000	2.800.649	130.543	2.931.192	


Người lập


Nguyễn Thị Phương

Trưởng phòng


Phạm Trung Minh

KT. Tổng giám đốc


Phó Tổng giám đốc
Khang An Thịnh Thanh Hà



Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2018.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH**
Số: 23 /2018 /TB-CT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Tuy phước, ngày 18 tháng 01 năm 2018

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEN BÌNH ĐỊNH**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Gạch Tuynen Bình Định

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gạch Tuynen Bình Định trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Gạch Tuynen Bình Định được tổ chức cụ thể như sau:

1. Thời gian họp: 1 buổi, bắt đầu từ 7h00 ngày 06 tháng 02 năm 2018.
2. Địa điểm: Hội trường (tầng 3), Công ty cổ phần Gạch Tuynen Bình Định,
Km 1215 Quốc lộ 1A, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.
3. Nội dung họp: Có Chương trình họp đính kèm.
4. Thành phần tham dự:

- Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Gạch Tuynen Bình Định theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/01/2018.

- Những cổ đông không có điều kiện tham dự được đại hội có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo mẫu quy định của công ty. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

5. Đăng ký tham dự: Đề nghị quý cổ đông gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc fax... Giấy đăng ký tham dự/ Giấy ủy quyền tham dự (theo mẫu gửi kèm) đến Công ty cổ phần Gạch Tuynen Bình Định theo địa chỉ:

Phòng hành chính

Công ty cổ phần Gạch Tuynen Bình Định

Km 1215 Quốc lộ 1A, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

Thời gian đăng ký (tính theo ngày văn bản đến công ty) trước 16h00 ngày 30/01/2018.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự đại hội cần mang theo bản gốc các giấy tờ sau khi đến dự đại hội:

- Chứng minh nhân dân.

- Giấy ủy quyền tham dự (trong trường hợp nhận ủy quyền tham dự).

7. Các tài liệu liên quan đến đại hội và các mẫu Giấy đăng ký tham dự, Giấy ủy quyền tham dự được đăng tải trên website của Công ty cổ phần Gạch Tuynen Bình Định.

Địa chỉ website của công ty: http://www.tuynenbinhdinh.com.vn/quan_hệ_cổ_đông

Nếu quý cổ đông có ý kiến đóng góp cho các nội dung trong các báo cáo, tờ trình tại đại hội đồng cổ đông, đề nghị gửi bằng văn bản cùng với việc gửi giấy đăng ký tham dự đại hội về công ty.

8. Trang phục dự họp: Quý cổ đông dự họp đại hội đồng cổ đông phải trang phục lịch sự phù hợp thời tiết: Nam áo sơ mi, quần âu; Nữ áo sơ mi, quần âu hoặc áo dài/ hoặc trang phục mùa đông lịch sự.

9. Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội đồng cổ đông, quý cổ đông vui lòng liên hệ:

Phòng hành chính

Công ty cổ phần Gạch Tuynen Bình Định

Km 1215 Quốc lộ 1A, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
Điện thoại: 0256.3732192
Fax: 0256.3732192
Email: phc@tuynenbinhdinh.com.vn

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gạch Tuynen Bình Định trân trọng thông báo và kính mong Quý cổ đông tham dự họp đông đủ để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Gạch Tuynen Bình Định thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- Như trên,
- HĐQT, BKS, BGD,
- Đăng tải Website Cty,
- Lưu hồ sơ HĐQT, VT.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gạch Tuynen Bình Định

Tên tôi là:

Số CMND:..... Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần sở hữu: cổ phần;

Số cổ phần nhận ủy quyền: cổ phần.

Tổng số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền để tham dự đại hội: cổ phần

(Bằng chữ:cổ phần)

Kèm theo: Giấy ủy quyền (bản chính).

Đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Gạch Tuynen Bình Định được tổ chức vào ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại Công ty cổ phần Gạch Tuynen Bình Định, km 1215 Quốc lộ 1A, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

....., ngày tháng 01 năm 2018

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(ký, ghi rõ họ tên)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gạch Tuynen Bình Định

Tên tôi là:(sau đây gọi là Người ủy quyền)

Số CMND:..... Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Hiện đang sở hữu:cổ phần của Công ty cổ phần Gạch Tuynen Bình Định

(*Bằng chữ:**cổ phần*)

Ủy quyền cho:

Ông/bà:(sau đây gọi là Người được ủy quyền)

Số CMND:..... Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Thay mặt tôi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Gạch Tuynen Bình Định được tổ chức vào ngày 06 tháng 02 năm 2018 để biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần trên. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào sau này.

....., ngày tháng năm 2018

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(*ký, ghi rõ họ tên*)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(*ký, ghi rõ họ tên*)



CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2018/QC-ĐHCD

Tuy phước, ngày tháng 01 năm 2018



(Dự thảo)

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (gọi tắt là Đại hội) áp dụng cho kỳ tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Gạch Tuynen Bình Định (gọi tắt là Công ty).

Quy chế này quy định cụ thể các quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tất cả các cổ đông và các bên tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Gạch Tuynen Bình Định có trách nhiệm thực hiện nội dung Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty cổ phần Gạch Tuynen Bình Định (BTN) theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 15/01/2018 hoặc những người được ủy quyền tham dự.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

2.1. Cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty phát hành) cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

2.2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền (sau đây gọi tắt là cổ đông) khi đến dự Đại hội cần mang theo giấy tờ sau:

- Giấy Chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền dự Đại hội).

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông đến dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết (có ghi mã cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết). Giá trị của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền theo đăng ký tham dự Đại hội.

2.3. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận tại Đại hội phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn, nội dung phát biểu phải ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung cần tham gia ý kiến theo đúng Chương trình Đại hội đã thông qua tại Đại hội. Nội dung phát biểu không được trùng với nội dung của người đã phát biểu trước. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể tham gia ý kiến hoặc các vấn đề yêu cầu giải trình bằng văn bản chuyển cho Thư ký Đại hội.

2.4. Cổ đông tham dự Đại hội được nghe các Báo cáo, các Tờ trình về các nội dung cần thông qua, được tham gia thảo luận và thông qua bằng biểu quyết. Cổ đông được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền biểu quyết của Đại hội.



2.5. Cổ đông đến dự Đại hội sau khi Đại hội đã khai mạc: Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, được tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề còn lại theo Chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, cổ đông không được quyền hội tố những biểu quyết đã tiến hành trước đó theo Chương trình Đại hội; hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.6. Trong thời gian tham dự Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, của Ban tổ chức Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội.

2. Đoàn Chủ tịch được dự kiến và biểu quyết thông qua tại Đại hội.

3. Đoàn Chủ tịch có nhiệm vụ:

3.1. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo Chương trình đã được Đại hội thông qua; Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra theo đúng nội dung Chương trình, phản ánh được nguyện vọng của đa số cổ đông tham dự Đại hội.

3.2. Hướng dẫn các cổ đông thảo luận.

3.3. Phân công người trình bày các nội dung báo cáo, các Tờ trình cần thiết để Đại hội biểu quyết.

3.4. Trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do Hội đồng quản trị thành lập.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ:

2.1. Nhận giấy tờ của cổ đông đến họp, kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 15/01/2018.

2.2. Phát các tài liệu Đại hội, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết cho các cổ đông.

2.3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội được dự kiến và biểu quyết thông qua tại Đại hội.

2. Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

2.1. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

2.2. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội, các thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

2.3. Tiếp nhận các văn bản tham gia ý kiến hoặc đề nghị giải trình của cổ đông chuyển cho Đoàn Chủ tịch.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu được dự kiến và biểu quyết thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

2.1. Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết.

2.2. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông tại Đại hội.

2.3. Kiểm phiếu biểu quyết: Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung.

2.4. Công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội và chuyển hồ sơ biểu quyết cho Đoàn Chủ tịch lưu.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/01/2018.



Điều 9. Phương thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Biểu quyết bằng “Thẻ biểu quyết”:

1.1. Thẻ biểu quyết được in trên giấy bì *màu hồng* có ghi mã cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần sở hữu hoặc cổ phần được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.

1.2. Thẻ biểu quyết được sử dụng để biểu quyết các nội dung sau:

- Biểu quyết thông qua Quy chế đại hội, Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu.
- Biểu quyết thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội.
- Biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội.
- Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

2. Biểu quyết bằng “Phiếu biểu quyết”:

2.1. Phiếu biểu quyết được in trên giấy *màu trắng* có ghi tên cổ đông/ tên người được ủy quyền, mã cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần sở hữu hoặc cổ phần được ủy quyền) của cổ đông, các nội dung cần biểu quyết và có đóng dấu treo của Công ty.

2.2. Phiếu biểu quyết được sử dụng để biểu quyết các nội dung:

- Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội.

Điều 10. Biên bản, Nghị quyết Đại hội

1. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được lập xong và biểu quyết thông qua tại Đại hội.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội được lưu giữ tại Hồ sơ Đại hội của Công ty.

Điều 11. Quy định về trật tự của Đại hội đối với cổ đông

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội đều phải mặc chỉnh tề: Nam áo sơ mi, quần âu; Nữ áo sơ mi, quần âu hoặc áo dài/ hoặc trang phục mùa đông lịch sự.

2. Khi vào hội trường cổ đông ngồi đúng vị trí đã được ban tổ chức Đại hội quy định.

3. Không hút thuốc lá trong hội trường.

4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong hội trường khi đang diễn ra Đại hội; tắt điện thoại di động hoặc cài chế độ im lặng.

5. Ứng xử văn minh, lịch sự; không được gây rối, gây mất trật tự.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế này được công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

Quy chế hết hiệu lực ngay sau khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Nơi nhận:

- Các cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Đăng tải website công ty;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ HUY HOÀNG



**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH**

BITCO

(DỰ THẢO)



CHƯƠNG TRÌNH HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Thời gian tổ chức: Ngày 06 tháng 02 năm 2018

TT	Thời gian	Nội dung
I Phần công tác tổ chức		
1	7h00-7h30	Tiếp đón cổ đông, phát tài liệu đại hội
2	7h30-8h00	- Khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (BQ bằng Thẻ biểu quyết); - Dự kiến và biểu quyết thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội (BQ bằng Thẻ biểu quyết); - Thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.
II Phần trình bày các báo cáo		
3	8h00-8h20	Báo cáo của Ban giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018.
4	8h20-8h35	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018.
5	8h35-8h50	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018.
6	8h50-9h00	Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.
III Phần thảo luận và thông qua nội dung các Tờ trình xin ý kiến Đại hội		
7	9h00-9h30	- Tờ trình phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán; - Tờ trình phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2017 và phương án phân phối năm 2018; - Tờ trình phê duyệt quyết toán chi trả thù lao, thưởng HĐQT, BKS; quyết toán lương, thưởng BGĐ, KTT năm 2017 và kế hoạch năm 2018; - Tờ trình phê duyệt các Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018; - Tờ trình phê duyệt điều chỉnh Vốn điều lệ và huy động vốn phát triển SXKD; - Tờ trình phê duyệt mua bán cổ phiếu từ cổ phiếu quỹ công ty; - Tờ trình phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; - Tờ trình phê duyệt Tái cấu trúc, sắp xếp tổ chức SXKD Công ty.
8	9h30-9h50	Biểu quyết thông qua nội dung các tờ trình (bằng phiếu biểu quyết)
9	9h50-10h50	Cổ đông tham gia ý kiến
10	10h50-11h00	Thông qua kết quả kiểm phiếu biểu quyết
IV Phần thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội		
11	11h00-11h15	Thông qua Nghị quyết (BQ bằng Thẻ biểu quyết)
12	11h15-11h20	Bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bình Định, ngày tháng năm 20

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Trong năm 2017 Công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra là: vừa thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, vừa thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ bản; do đó tình hình tài chính công ty gặp không ít khó khăn về vốn; vốn cho đầu tư thiếu, vay dài hạn Ngân hàng rất khó, huy động xã hội bên ngoài không được; Cty phải cân đối từ vốn SXKD thực hiện cho đầu tư. Bên cạnh đó sản phẩm tiêu thụ năm nay giảm 7,4% so với năm trước, công nợ khách hàng tăng hơn 40%, khách hàng chậm thanh toán-chiếm dụng vốn cty.

Cty Cp gạch Tuy nén Bình Định là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 được thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng thực hiện,

*Ý kiến ghi nhận của kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Cty Cp gạch Tuy nén Bình Định tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính; số liệu thể hiện như sau:

1. Bảng cân đối kế toán (tại ngày 31/12/2017)

Đơn vị tính: VND

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn	100		29.587.917.915	48.971.601.531
1 - Tiền và các khoản tương đương tiền	110		12.306.544.655	18.206.054.511
2 - Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.863.000.000	20.891.668.807
3 - Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.750.182.079	2.370.048.800
4 - Hàng tồn kho	140		5.916.446.017	7.346.581.624
5 - Tài sản ngắn hạn khác	150		3.751.745.164	157.247.789
B. Tài sản dài hạn	200		55.383.224.730	14.982.901.592
1 - Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
2 - Tài sản cố định	220		10.492.072.253	12.012.766.182
Tài sản cố định hữu hình	221		10.492.072.253	12.012.766.182
- Nguyên giá	222		34.961.816.654	35.131.816.654
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		-24.469.744.401	-23.119.050.472
3 - Bất động sản đầu tư	230		-	-
4 - Tài sản dở dang dài hạn	240		44.891.152.477	2.970.135.410
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		44.891.152.477	2.970.135.410
5 - Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-

6. Tài sản dài hạn khác	260	-	-
Tổng tài sản (270=100+200)	270	84.971.142.645	63.954.503.123
C. Nợ phải trả	300	32.927.203.220	18.922.842.335
1 - Nợ ngắn hạn	310	26.253.704.220	11.732.872.335
2 - Nợ dài hạn	330	6.673.499.000	7.189.970.000
D. Vốn chủ sở hữu	400	52.043.939.425	45.031.660.788
I - Vốn chủ sở hữu	410	52.043.939.425	45.031.660.788
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	30.000.000.000	30.000.000.000
2. Cổ phiếu quỹ (*)	415	-688.080.000	-588.080.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	15.619.740.788	15.619.740.788
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	7.112.278.637	-
II - Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440	84.971.142.645	63.954.503.123

2. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	MS	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		32.197.777.711	35.679.287.794
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		32.197.777.711	3.197.777.711
4. Giá vốn hàng bán	11		18.622.579.903	17.637.429.988
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		13.575.197.808	18.041.857.806
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.878.764.165	3.146.091.501
7. Chi phí tài chính	22		359.761.109	20.297.143
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		347.389.941	
8. Chi phí bán hàng	25		1.376.599.706	1.454.051.108
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		5.839.750.090	7.695.358.291
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		7.877.851.068	12.018.242.165
11. Thu nhập khác	31		1.200.832.983	948.005.033
12. Chi phí khác	32		168.052.315	154.013.101
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1.032.780.668	793.991.932
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		8.910.631.736	12.812.234.097
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		1.798.353.099	2.631.185.183
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		7.112.278.637	10.181.048.914
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		2.020	2.885
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		2.020	2.885

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay, Cty có Tờ trình về phương án phân lợi nhuận năm 2017 sẽ thông qua hôm nay.

3. Đánh giá chỉ số tài chính - kinh doanh 2017

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2016	Chênh lệch	% tăng, giảm/16
I	Tài sản, nguồn vốn					
1	Tổng Tài sản	Tỷd	84,971	63,954	21,017	32,86
	Trong đó: - Tài sản ngắn hạn	Tỷd	29,588	48,972	-19,384	-39,58
	- Tài sản dài hạn	Tỷd	55,383	14,983	40,400	269,64
2	Tổng nguồn vốn	Tỷd	84,971	63,954	21,017	32,86
	Trong đó: - Nợ phải trả	Tỷd	32,927	18,923	14,004	74,01
	- Vốn chủ sở hữu	Tỷd	52,044	45,032	7,012	15,57
II	Khả năng sinh lời/TDT					
1	Tổng Doanh thu (SP+DV+TC & #)	Tỷd	35,277	39,773	-4,496	-11,30
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷd	8,910	12,812	-3,902	-30,46
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷd	7,112	10,181	-3,069	-30,14
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/TDT	%	25,26	32,21	-6,95	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/TDT	%	20,16	25,60	-5,44	
III	Tính thanh khoản					
1	Hệ số thanh toán hiện hành (TSNH/NNH)	lần	1,13	2,59	-1,46	
2	Hệ số thanh toán nhanh (Tiền&T.đương tiền/NNH)	lần	0,47	1,55	-1,08	
3	Vòng quay vốn lưu động (TDT/VLĐbq)	lần	0,82	0,89	-0,07	
IV	Chỉ tiêu khác					
1	Tỷ suất sử dụng vốn kinh doanh (TDT/TTS bq)	%	47,38	67,47	-20,09	
2	Tỷ suất sinh lời của vốn CSH (LNST/VCSH)	%	13,66	22,61	-8,95	
3	Tỷ suất sinh lời vốn chủ đầu tư (LNST/VĐL)	%	23,71	33,94	-10,23	
4	Tỷ lệ VCSH/Tổng nguồn vốn	%	61,25	70,41	-9,16	
5	Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL	%	6	6		
6	Tỷ lệ nợ phải thu/TTS	%	3,24	3,7		
7	Tỷ lệ nợ phải trả/TNgV	%	38,75	29,58		

Nhìn chung, năm 2017 Cty sử dụng vốn, tài sản đúng mục đích có hiệu quả, vốn được bảo toàn và phát triển năm sau cao hơn năm trước; vốn chủ sở hữu tăng 15,57%; vốn đầu tư tài sản cố định tăng 269,64% bền vững hơn là đầu tư tài chính ngắn hạn.

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, Cty đăng trên Website: www.tuynenbinhdinh.com.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua.

Nơi nhận:

-TV HĐQT, BKS, BGD

-Lưu VT, HĐQT



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng



CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /TT-CT

Bình Định, ngày 17 tháng 01 năm 2018

TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán
của Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên - Công ty cổ phần gạch
Tuy nén Bình Định năm 2018

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định.

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH
kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định, kính trình Đại hội
đồng cổ đông biểu quyết thông qua những nội dung sau:

*** Theo ý kiến của Kiểm toán viên:**

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu
tình hình tài chính của Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định tại ngày 31/12/2017
cũng như kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết
thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam
và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

1. Tóm tắt số liệu trên Bảng cân đối kế toán (tại ngày 31/12/2017)

DVT: VND

TT	Nội dung	Số cuối năm (ngày 31/12/2017)	Số đầu năm (ngày 01/01/2017)	Tỷ lệ % CN/ĐN	Ghi chú
I	Tổng tài sản	84.971.142.645	63.954.503.123	132,86	
	Trong đó:				
	- Tài sản ngắn hạn	29.587.917.915	48.971.601.532	60,42	
	- Tài sản dài hạn	55.383.224.730	14.982.901.591	369,64	
II	Tổng nguồn vốn	84.971.142.645	63.954.503.123	132,86	
	Trong đó:				
	- Nợ phải trả	32.927.203.220	18.922.842.335	174,01	
	- Vốn chủ sở hữu	52.043.939.425	45.031.660.788	115,57	

2. Tóm tắt Kết quả hoạt động SXKD năm 2017

DVT: VND

TT	Nội dung	Năm nay	Năm trước	Tỷ lệ % NN/NT	Ghi chú
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	35.277.374.859	39.773.384.328	88,70	
2	Tổng chi phí	26.366.743.123	36.961.150.231	71,34	
3	Tổng LN kế toán trước thuế	8.910.631.736	12.812.234.097	69,55	



4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.798.353.099	2.631.185.183	68,89	
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.112.278.637	10.181.048.914	69,86	

Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán, Cty đăng trên Website: WWW.tuynenbinhdinh.com.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty
- TVHĐQT, BKS, BGĐ
- Lưu VT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH





CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /TT-CT

Bình Định, ngày 17 tháng 01 năm 2018

TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017; Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên - Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định năm 2018

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định.

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua những nội dung sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.112.278.637	
2	Lợi nhuận được phân phối các quỹ Trong đó: -Lợi nhuận phân phối các quỹ (75,27%) Trong đó: +Quỹ đầu tư phát triển (60,27%) +Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%) +Quỹ thưởng ban quản lý điều hành (5%) -Lợi nhuận chia cổ tức bằng tiền 6%/(VGCSH-cổ phiếu quỹ) (24,73%)	7.112.278.637 5.353.563.437 4.286.721.642 711.227.863 355.613.932 1.758.715.200	Ngày 25/01/2018 Cty đã tạm ứng đợt 1 năm 2017 bằng tiền cho cổ đông = 6%/CP



2. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	3.756.000.000	
2	Lợi nhuận sau thuế được phân phối các quỹ Trong đó: -Lợi nhuận phân phối các quỹ (40%)	3.004.800.000 1.204.800.000	

Trong đó:		
+Quỹ đầu tư phát triển (25%)	754.080.000	
+Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	300.480.000	
+Quỹ thưởng ban quản lý điều hành (5%)	150.240.000	
-Lợi nhuận chia cổ tức bằng tiền 6%/(VGCSH 30 tỷ (60%))	1.800.000.000	

3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 biểu quyết ủy quyền cho Hội đồng quản trị Cty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty
- TVHĐQT, BKS, BGĐ
- Lưu VT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Huy Hoàng





CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /TT-CT

Bình Định, ngày 17 tháng 01 năm 2018

TỜ TRÌNH

Chi trả tiền thù lao, tiền lương, thưởng đối với HĐQT, BKS, BGD-KTT năm 2017
và kế hoạch chi trả thù lao, lương, thưởng HĐQT, BKS, BGD-KTT năm 2018

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên - Công ty cổ phần gạch
Tuy nén Bình Định năm 2018**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định.

Căn cứ Quy chế lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, ban Giám đốc-KTT
Cty.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh
doanh năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định, kính trình Đại hội
đồng cổ đông biểu quyết thông qua những nội dung sau:

I. THỰC HIỆN NĂM 2017

1. Tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2017: 274.752.000 đồng

Trong đó: - Thù lao thành viên HĐQT: 175.536.000 đồng
- Thù lao thành viên BKS: 99.216.000 đồng

2. Tiền thưởng của HĐQT, BKS, Ban Giám đốc - KTT năm 2017

Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành trích 5% từ lợi nhuận sau thuế năm 2017 là:
355.613.932 đồng; Chi 80% thưởng cho các thành viên HĐQT, BKS, BGD-KTT Cty
theo quy chế là: 284.491.146 đồng, cụ thể:

- Thưởng TV HĐQT: 69.832.405 đồng
- Thưởng TV BKS: 39.470.490 đồng
- Thưởng BGD-KTT: 175.188.251 đồng

3. Tiền lương của Ban Giám đốc, kế toán trưởng năm 2017

* Tiền lương thực hiện năm 2017: 2.036.837.416 đồng;

Trong đó:

- Lương cơ bản (3 ng): 440.366.400 đồng (MLTTDN: 3.180.000d/tháng)
- Lương hiệu quả: 1.215.089.386 đồng (= 13,652%/LNTT chưa lương HQ của
3 chức danh + 30% PGĐ2 thiếu)
- Lương BS chế độ: 33.737.400 đồng
- Tiền ăn giữa ca: 11.693.494 đồng
- Lương tháng 13: 40.000.000 đồng
- Lương dự phòng 17%: 295.950.736 đồng (17%/tổng lương)

* Trong năm 2017 BGD, KTT mới tạm ứng lương (12th): 1.409.746.411 đồng

* Tiền lương BGD, KTT còn lại: 627.091.005 đồng (= 2.036.837.416d - 1.409.746.411d);

Trong đó:

- Lương dự phòng 17% là: 295.950.736 đồng
- Tiền lương còn phải thanh toán là: 331.140.269 đồng



II. KẾ HOẠCH NĂM 2018

1. Thù lao của HĐQT, BKS năm 2018: 274.752.000 đồng

- Trong đó: - Tiền thù lao thành viên HĐQT: 175.536.000 đồng
- Tiền thù lao thành viên BKS: 99.216.000 đồng

Mức lương tối thiểu DN (tạm tính theo năm 2017); nếu có thay đổi sẽ thực hiện điều chỉnh.

2. Tiền thưởng của HĐQT, BKS, Ban Giám đốc - KTT năm 2018

Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành trích 5% từ lợi nhuận sau thuế năm 2018 là: 150.240.000 đồng; Chi 80% thưởng cho các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ-KTT Cty theo quy chế là: 120.192.000 đồng, cụ thể:

- Thưởng TV HĐQT: 29.502.839 đồng
- Thưởng TV BKS: 16.675.518 đồng
- Thưởng BGĐ-KTT: 74.013.643 đồng

3. Tiền lương của Ban Giám đốc, kế toán trưởng năm 2018

Năm 2018 tiền lương kế hoạch của BGĐ, KTT tính 4 người; lương hiệu quả tạm tính theo lợi nhuận kế hoạch (4,306 tỷ đồng):

Tiền lương KH của BLĐ, KTT: 1.620.124.300 đồng;

Trong đó:

- Lương cơ bản: 572.781.600 đồng (Mức LTTDN: 3.180.000d/tháng)
- Lương hiệu quả: 688.960.000 đồng (bq 16%/LNTT chưa lương HQ)
- Lương BSCĐ: 45.900.000 đồng
- Tiền ăn giữa ca: 22.080.000 đồng
- Lương tháng 13: 55.000.000 đồng
- Lương dự phòng 17%: 235.402.700 đồng

Quỹ lương kế hoạch ban GD, KTT năm 2018 tính theo chế độ hiện nay; nếu có thay đổi sẽ điều chỉnh và thực hiện quyết toán quỹ lương đúng quy chế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua những nội dung trên.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty
- TVHĐQT, BKS, BGĐ
- Lưu VT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Huy Hoàng



CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /TT-CT

Bình Định, ngày 17 tháng 01 năm 2018

TỜ TRÌNH

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên - Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định năm 2018

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2017 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua những nội dung sau:

1. Các chỉ tiêu SXKD:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Tỷ lệ % so TH 2017	Ghi chú
1	Sản lượng	1.000v			
	- Sản lượng SX (A)	"	44.430	178,5	Gạch Nung: 23.000; Gạch XMCL: 7.000, Gạch AAC: 14.430
	- Sản lượng tiêu thụ	"	45.980	187,3	Gạch Nung: 26.000; Gạch XMCL: 7.000, Gạch AAC: 12.980
	- SL vận chuyển	"	25.590	216,4	Gạch Nung: 13.000; Gạch XMCL: 3.500, Gạch AAC: 9.090
2	Doanh thu SXKD	Tr.đ	64.853	183,83	
	Trong đó:				
	- Sản phẩm	"	59.300	197,8	Gạch Nung: 29.900; Gạch XMCL: 8.400, Gạch AAC: 21.000
	- Dịch vụ	"	5.553	250,9	Gạch Nung: 8.080; Gạch XMCL: 945, Gạch AAC: 2.528
	- Tài chính + #	"	0		Không còn tiền ĐTTC
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	"	3.756	42,15	Gạch Nung: 5.536; Gạch XMCL: 560, Gạch AAC: -2.528
4	Lợi nhuận sau thuế	"	3.004,8	42,25	
5	Tỷ lệ cổ tức/VGCSH	%	6	100	6%/VGCSH (30 tỷ).
6	Thu nhập Bq người lao động	Tr.đ/ng -th	6,7	101,5	

2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị đủ điều kiện quy định của Bộ Tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những nội dung trên.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty
- TVHĐQT, BKS, BGD
- Lưu VT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Huy Hoàng





CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH

/2018/TT-CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tuy Phước, ngày 18 tháng 01 năm 2018.

TỜ TRÌNH

(V/v: **Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty
Cổ phần gạch Tuy nén Bình định.**)

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, ban hành theo NQ số: 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật chứng khoán 2016; Và sửa đổi luật 2014;
- Nghị định số: 17/2014/NĐ-CP về việc hướng dẫn Cty Đại chúng; Và Thông tư số: 95/2017/TT-BTC, ngày 22/9/2017 về việc hướng dẫn mẫu Điều lệ Công ty Đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch tuy nén Bình định được sửa đổi và thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2015, ngày 27/01/2015.
- Căn cứ kế hoạch quản trị phát triển Công ty theo hướng CNH-HĐH;

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty; Xem xét cho sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Nhằm phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành đối với “CÔNG TY ĐẠI CHÚNG” đã niêm yết;

1. Điều lệ Công ty cổ phần Gạch tuy nén Bình định, viết tắt là “Điều lệ Công ty”; Gồm: Phần mở đầu, 21 mục và 57 điều. (Kèm theo bản Điều lệ Công ty)

2. Bản giải trình những nội dung cơ bản phải sửa đổi, bổ sung so với Điều lệ Công ty hiện hành. (Kèm theo bản giải trình)

Sau khi ĐHĐCĐ chuẩn y, HĐQT có trách nhiệm công bố, triển khai và giám sát thực hiện Điều lệ Công ty; Đứng chức năng, thẩm quyền và quy định pháp luật hiện hành.

Thời gian thực hiện: kể từ khi có nghị quyết.

Vậy, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chuẩn y./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- HĐQT, BKS, BGĐ,
- Đăng tải websit Cty,
- Lưu hồ sơ HĐQT, VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ - HUY - HOÀNG



CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUYNEN BÌNH ĐỊNH

Số: /2018/TT-CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tuy Phước, ngày 18 tháng 01 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: **Điều chỉnh tăng vốn Điều lệ & huy động vốn đầu tư, SXKD để phát triển Công Ty**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ CTCP Gạch Tuynen Bình Định sửa đổi ngày 27/01/2015 kèm theo quyết định số 28/QĐ-HĐQT;
- Căn cứ kế hoạch hoạt động SXKD và đầu tư phát triển Công ty theo hướng CNH-HĐH; phù hợp với chiến lược phát triển Công nghiệp vật liệu xây dựng của Tỉnh Bình định đến năm 2030,

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty,

Dự án Nhà máy gạch bê tông nhẹ và gạch xi măng cốt liệu, công suất 50.000m³/năm; Đã đầu tư hoàn thành 24/24 hạng mục xây lắp, 2/3 hạng mục thiết bị, 2/4 khoản mục KTCB khác; Và đã đưa dây chuyền sản xuất gạch XMCL đi vào hoạt động từ T6/2016, với tổng giá trị đầu tư 17,287 tỷ.đ; Các hạng mục thuộc dây chuyền sản xuất AAC, đang trong giai đoạn lắp đặt; Tổng nhu cầu vốn cho dự án là: 109,0 tỷ.đ

Trong đó:- Vốn đã huy động 31/12/2017: 65,00 tỷ.đ

- Còn thiếu: 30,00 tỷ.đ (Vlđ 15,00 tỷ.đ)

Để đảm bảo năng lực tài chính và vốn cho đầu tư phát triển SXKD, xin ĐHQĐ xem xét các vấn đề sau:

1. Điều chỉnh tăng vốn điều lệ Công ty theo phương thức trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng).

Nguồn chi trả cổ tức bằng cổ phiếu: từ nguồn Quỹ của công ty.

2. Chào bán cổ phần riêng lẻ: Sau khi thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu thì vốn Điều lệ tăng từ 30,00 tỷ đồng lên 45,00 tỷ đồng. Vốn điều lệ này vẫn còn nhỏ so với quy mô và định hướng phát triển của công ty.

HĐQT đề xuất phương án tiếp theo là chào bán cổ phần riêng lẻ cho các nhà đầu tư để huy động vốn, cụ thể:

- Loại tiền chào bán: Việt Nam đồng.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Khối lượng dự kiến chào bán:
 - + Số lượng cổ phần chào bán: 1.000.000 cổ phần.
 - + Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng).
- Vốn điều lệ dự kiến sau chào bán cổ phần: 55.000.000.000 đồng (Năm mươi lăm tỷ đồng)

(Kèm theo Phương án chào bán cổ phần riêng lẻ để tăng vốn Điều lệ Công ty)



3. Huy động nguồn vốn tín dụng Ngân hàng thương mại phục vụ hoạt động SXKD;
Tối đa 30,00 tỷ.đ (l.suất thương mại 10,5-12%);

Sau khi ĐHCĐ chuẩn y, HĐQT có trách nhiệm lập phương án cụ thể và triển khai thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành.

Thời gian thực hiện: kể từ khi có nghị quyết đến 31/12/2018.

Vậy, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chuẩn y./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- HĐQT, BKS, BGĐ,
- Đăng tải website Cty,
- Lưu hồ sơ HĐQT, VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ - HUY - HOÀNG





**CÔNG TY CỔ PHẦN
GÁCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

PHIẾU BIỂU QUYẾT
(*Tại ĐHQĐ thường niên năm 2018*)

Họ, tên cổ đông:
 Mã số cổ đông:; Số cổ phiếu biểu quyết:
 Họ, tên người được ủy quyền (nếu có):
 Số cổ phiếu được ủy quyền:

TT	Nội dung biểu quyết	Nhất trí	Không nhất trí	ý kiến khác
1	Báo cáo tổng kết SXKD năm 2017 & phương hướng SXKD năm 2018.			
2	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 & phương hướng năm 2018;			
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018;			
4	T.trình phê duyệt Báo cáo quyết toán tài chính năm 2017 đã được kiểm toán độc lập;			
5	Tờ trình phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2017 và phương án phân phối năm 2018;			
6	Tờ trình phê duyệt quyết toán chi trả thù lao, thưởng HĐQT, BKS; quyết toán lương, thưởng BGD, KTT năm 2017 và kế hoạch năm 2018;			
7	Tờ trình phê duyệt các Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;			
8	Tờ trình phê duyệt điều chỉnh Vốn điều lệ và huy động vốn phát triển SXKD;			
9	Tờ trình phê duyệt mua bán cổ phiếu từ cổ phiếu quỹ công ty;			
10	Tờ trình phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;			
11	Tờ trình phê duyệt Tái cấu trúc, sắp xếp tổ chức SXKD Công ty;			

Ý kiến khác (nếu có):

Ghi chú: Mỗi nội dung chỉ đánh 1 dấu(x) vào cột mình lựa chọn, đánh nhiều cột hoặc không đánh thì coi như không hợp lệ.

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BITCO Số: /2018 /NQ-ĐHĐCĐ

Tuy phước, ngày tháng năm 2018

NGHỊ QUYẾT HỌP

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ CTCP Gạch Tuynen Bình Định ban hành ngày 25/12/2001, sửa đổi ngày 27/01/2015 kèm theo quyết định số 28/QĐ-HĐQT;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Gạch Tuynen Bình Định ngày tháng năm 2018 đã được Đại hội nhất trí thông qua;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày tháng năm 2018,

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí quyết nghị thông qua nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính như sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Gạch Tuynen Bình Định thông qua các nội dung sau:

I. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2018.

II. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị.

III. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018.

IV. Thông qua Tờ trình phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, cụ thể:

1. Bảng cân đối kế toán:

TT	Nội dung	Số cuối năm (31/12/2017)	Số đầu năm (01/01/2017)	Tỷ lệ % (CN/ĐN)
I	Tổng tài sản	84.971.142.645	63.954.503.123	132,86
	Trong đó:			
	- Tài sản ngắn hạn	29.587.917.915	48.971.601.532	60,42
	- Tài sản dài hạn	55.383.224.730	14.982.901.591	369,64
II	Tổng nguồn vốn	84.971.142.645	63.954.503.123	132,86
	Trong đó:			
	- Nợ phải trả	32.927.203.220	18.922.842.335	174,01
	- Vốn chủ sở hữu	52.043.939.425	45.031.660.788	115,57

2. Kết quả hoạt động SXKD:

TT	Nội dung	Năm nay (2017)	Năm trước (2016)	Tỷ lệ % (NN/NT)
1	Tổng doanh thu & thu nhập khác	35.277.374.859	39.773.384.328	88,70
2	Tổng chi phí	26.366.743.123	36.961.150.231	71,34
3	Tổng LN kế toán trước thuế	8.910.631.736	12.812.234.097	69,55
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.798.353.099	2.631.185.183	68,89
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.112.278.637	10.181.048.914	69,86

V. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017 và phương án phân phối năm 2018, cụ thể:

1. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	7.112.278.637
2	Lợi nhuận sau thuế được phân phối các quỹ	7.112.278.637
	Trong đó:	
	- Quỹ đầu tư phát triển (60,27%)	4.286.721.642
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	711.227.863
	- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành (5%)	355.613.932
	- Lợi nhuận chia cổ tức bằng tiền 6%/VĐL(24,73%)	1.758.715.200

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	3.004.800.000
2	Lợi nhuận sau thuế được phân phối các quỹ	3.004.800.000
	Trong đó:	
	- Quỹ đầu tư phát triển (25,1%)	754.080.000
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	300.480.000
	- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành (5%)	150.240.000
	- Lợi nhuận chia cổ tức bằng tiền 6%/VĐL 30 tỷ đồng (59,9%)	1.800.000.000

VI. Thông qua Tờ trình phê duyệt quyết toán chi trả thù lao, thưởng HĐQT, BKS; quyết toán lương, thưởng BGD, KTT năm 2017 và kế hoạch năm 2018, cụ thể:

1. Chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

a. Quyết toán năm 2017:

Tổng chi: 274.752.000 đồng.
 Trong đó: - Thù lao thành viên HĐQT: 175.536.000 đồng,
 - Thù lao Ban kiểm soát: 99.216.000 đồng.

b. Kế hoạch năm 2018:

Tổng chi: 274.752.000 đồng.
 Trong đó: - Thù lao thành viên HĐQT: 175.536.000 đồng,
 - Thù lao Ban kiểm soát: 99.216.000 đồng.

2. Quỹ lương Ban giám đốc, kế toán trưởng:

a. Quyết toán năm 2017:

Tổng lương thực hiện: 2.036.837.416 đồng.
 Đã thanh toán tạm ứng (80%): 1.409.746.411 đồng,
 Còn lại chưa thanh toán: 627.091.005 đồng,
 Dự phòng 17% để lại năm sau: 295.950.736 đồng,
 Còn phải thanh toán năm 2017: 331.140.269 đồng.

b. Kế hoạch năm 2018:

Tổng lương kế hoạch: 1.620.124.300 đồng.

3. Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành:

a. Quyết toán năm 2017:

Quỹ trích năm 2017: 355.613.932 đồng.
 Chi thưởng (80%/ tổng số trích): 284.491.146 đồng.
 Trong đó: - Thưởng Ban giám đốc, kế toán trưởng: 175.188.251 đồng,



- Thường Hội đồng quản trị: 69.832.405 đồng,
- Thường Ban kiểm soát: 39.470.490 đồng.

b. Kế hoạch năm 2018:

- Quỹ trích năm 2018: 150.240.000 đồng.
- Chi thường (80%/ tổng số trích): 120.192.000 đồng.
- Trong đó:
 - Thường Ban giám đốc, kế toán trưởng: 74.013.643 đồng,
 - Thường Hội đồng quản trị: 29.502.839 đồng,
 - Ban kiểm soát: 16.675.518 đồng.

VII. Thông qua Tờ trình phê duyệt các Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, cụ thể:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

TT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ % so TH 2017	Ghi chú
1	Sản lượng				
	Sản lượng sản xuất	1.000 v	44.430	178,5	Gạch nung: 23.000 Gạch XMCL: 7.000 Gạch AAC: 14.430
	Sản lượng tiêu thụ	“	45.980	187,3	Gạch nung: 26.000 Gạch XMCL: 7.000 Gạch AAC: 12.980
	Sản lượng vận chuyển	“	25.590	216,4	Gạch nung: 13.000 Gạch XMCL: 3.500 Gạch AAC: 9.090
2	Tổng doanh thu	Tr. đồng	64.853	183,83	
	Trong đó:				
	- DT sản phẩm	“	59.300	197,8	Gạch nung: 29.900 Gạch XMCL: 8.400 Gạch AAC: 21.000
	- DT dịch vụ	“	5.553	250,9	Gạch nung: 8.080 Gạch XMCL: 945 Gạch AAC: 2.528
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	“	3.756	42,15	Gạch nung: 5.536 Gạch XMCL: 560 Gạch AAC: -2.528
4	Lợi nhuận sau thuế	“	3.004,8	42,25	
5	Tỷ lệ cổ tức/VCSH	%	6	100,0	6%/VCSH (30 tỷ đồng)
6	Thu nhập bình quân người lao động	Tr. đ/ng, tháng	6,700	101,5	

2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán đủ điều kiện theo quy định của Bộ tài chính thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

VIII. Thông qua Tờ trình phê duyệt điều chỉnh Vốn điều lệ và huy động vốn phát triển SXKD với nội dung sau:

1. Điều chỉnh tăng vốn điều lệ Công ty theo phương thức trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng).

Nguồn chi trả cổ tức bằng cổ phiếu: từ nguồn Quỹ của công ty.

343178
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 HUY TƯ
 NH ĐỊNH
 QUỐC T.

2. Chào bán cổ phần riêng lẻ: Sau khi thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu thì vốn Điều lệ tăng từ 30,00 tỷ đồng lên 45,00 tỷ đồng. Vốn điều lệ này vẫn còn nhỏ so với quy mô và định hướng phát triển của công ty.

Thông nhất thông qua phương án tiếp theo là chào bán cổ phần riêng lẻ cho các nhà đầu tư để huy động vốn, cụ thể:

- Loại tiền chào bán: Việt Nam đồng.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Khối lượng dự kiến chào bán:
 - + Số lượng cổ phần chào bán: 1.000.000 cổ phần.
 - + Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng).
- Vốn điều lệ dự kiến sau chào bán cổ phần: 55.000.000.000 đồng (Năm mươi lăm tỷ đồng)

(Kèm theo Phương án chào bán cổ phần riêng lẻ để tăng vốn Điều lệ Công ty)

3. Huy động nguồn vốn tín dụng ngân hàng thương mại phục vụ hoạt động SXKD; Tối đa 30,00 tỷ.đ (l.suất thương mại 10,5 ÷ 12%);

IX. Thông qua Tờ trình cho phép mua bán cổ phiếu từ cổ phiếu quỹ công ty:

Nhằm tham gia ổn định lượng cung cầu và giá trị vốn hóa cổ phiếu của Công ty BTN trên sàn UpCom, thống nhất:

- Số lượng cổ phiếu quỹ không quá 10% tổng số cổ phiếu đã phát hành.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Căn cứ tình hình cung cầu và giá tham chiếu của cổ phiếu công ty BTN trên sàn để quyết định số lượng cổ phiếu mua vào hoặc bán ra.

HDQT lập phương án cụ thể và triển khai thực hiện đúng thẩm quyền và quy định pháp luật hiện hành.

X. Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ công ty:

Nhằm phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành đối với Công ty đại chúng đã niêm yết, thống nhất sửa đổi Điều lệ Công ty:

- Điều lệ Công ty cổ phần Gạch Tuynen Bình Định viết tắt là "Điều lệ Công ty"; gồm: Phần mở đầu, 21 mục và 57 điều (kèm theo Bản Điều lệ Công ty).
- Bản giải trình những nội dung cơ bản phải sửa đổi, bổ sung so với Điều lệ Công ty hiện hành (kèm theo bản giải trình).

HDQT có trách nhiệm công bố, triển khai và giám sát thực hiện Điều lệ Công ty đúng chức năng, thẩm quyền và quy định pháp luật hiện hành.

XI. Thông qua Tờ trình phê duyệt Tái cấu trúc, sắp xếp tổ chức SXKD Công ty:

Thực hiện tái cấu trúc, sắp xếp tổ chức sản xuất kinh doanh Cty theo mô hình: Cty và các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc, chịu trách nhiệm quản lý mọi hoạt động sản xuất theo nhiệm vụ kế hoạch SXKD Cty giao; Công tác tổ chức bao gồm:

1. Thành lập **Nhà máy gạch Tuy nen Bình định**, trên cơ sở Phân xưởng sản xuất chính, thuộc Cty; Có Bộ máy quản lý và bộ phận kế toán.
2. Thành lập **Nhà máy gạch Bê tông nhẹ Bình định**, viết tắt "B-AAC", trên cơ sở Dự án Nhà máy gạch không nung, bê tông nhẹ và gạch polyme tổng hợp; Có bộ máy quản lý và bộ phận kết toán.

3. Và các đơn vị thành viên khác: Xưởng Cơ-Điện & xe máy, Đội xe vận chuyên, Xưởng Sản xuất-dịch vụ phụ trợ và các tổ công tác khi có đủ điều kiện.

HDQT có trách nhiệm lập phương án cụ thể và triển khai thực hiện đúng thẩm quyền và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gạch Tuynen Bình Định tổ chức triển khai và giám sát thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày / /2018.

Nơi nhận:

- UBCK nhà nước, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Công bố trên website công ty;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Các phòng, PX;
- Công đoàn, ĐTN công ty;
- Lưu hồ sơ HĐQT, CV.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CHỦ TỌA

LÊ HUY HOÀNG

